**KỀ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 31.**

**Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 19/4/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Môn** | **Tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  15/4/2024 | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo đức  TNXH | 91  301  302  151  31  61 | Sinh hoạt dưới cờ .Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ  Đọc *Cây dừa*  Đọc *Cây dừa*  Ki –lô –gam ( tiết 2)  Thực hiện quy định nơi công cộng( tiết 2)  Các mùa trong năm( tiết 3) |
| **Thứ Ba**  16/4/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH | 303  304  152  62 | Viết chữ hoa *Q*(kiểu 2),  Từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động. Câu kiểu *Ai làm gì?*; dấu chấm, dấu phẩy  Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 ( tiết 1)  Một số hiện tượng thiên tai(tiết 1) |
| **Thứ Tư**  17/4/2024 | Tiếng Việt  Toán | 305  153 | Đọc *Tôi yêu Sài Gòn*  Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 ( tiết 2) |
| **Thứ Năm**  18/4/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Tiếng Việt  HĐTN | 306  307  154  308  92 | Nghe -viết *Tôi yêu Sài Gòn*.Phân biệt  *eo/oe; s/x,*  MRVT *Đất nước (tiếp theo)*  Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000( tiết 3)  Đọc - kể *Chuyện quả bầu*  HĐGDTCĐ: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường |
| **Thứ Sáu**  19/4/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 309  310  155  93 | Luyện tập nói, viết về tình cảm với người thân  Đọc một bài văn về đất nước Việt Nam  Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000 ( tiết 1)  Sinh hoạt lớp. Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan  TLHĐ:Bắt nạt ở trường |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHDC: Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ**

**Tuần: 31 Tiết: 91 Ngày dạy: 15/04/2024**

**( TPT THỰC HIỆN )**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: CÂY DỪA***

Tuần: 31 Tiết: 301+302 Ngày dạy: 15/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp,dấu câu, dòng thơ, đúng logic ngữ nghĩa.

- Hiểu nội dung bài đọc: *Bài thơ miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa- một loài cây gắn bó với con người, đát nước Việt nam;* nhận diện được mối liên hệ lời thơ và hình ảnh câydừa; biết liên hệ bản thân: *Yêu quý những cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam.*

- Viết 2 – 4 dòng thơ nhắn về một loài cây hoặc một loài hoa mình thích.

-Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

- Trao đổi được với bạn về một loài cây được trồng nhiều ở địa phương em; Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi .

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

\* Lồng ghép gddp: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Tranh ảnh về cây dừa,tranh ảnh, video clip về một vài loài cây, hoa (nếu có).

+ Bảng phụ ghi 8 dòng thơ đầu .

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Khởi động**  **-** HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một loài cây được trồng nhều ở địa phương em: tên cây, đặc điểm hình dáng, công dụng…  - Giáo viên giới thiệu bài mới và viết bảng. Giáo viên nêu mục tiêu của bài học. | - HS thực hiện  -Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc. |
| 30’ | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   - GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, chú ý việc ngắt nghỉ cuối câu bát- câu 8 chữ, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của đoạn thơ, bài thơ, miêu tả vẻ đẹp của cây dừa.  - GV hướng dẫn đọc, luyện đọc một số từ khó: *tỏa, tàu, bay, bạc phếch, rượu, rì rào, …*  -Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. - Giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *đồ đạc* (đồ vật nói chung), *thiết tha* (cótình cảm gắn bó hết lòng, luôn luôn nghĩ đến, quan tâm đến)*,*...   * ***Luyện đọc đoạn*** *:*   - Gv hướng dẫn cách đọc.  - Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng*** *:*   *-* GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa: Cây dừa xanh/ tỏa nhiều tàu, / Dang tay đón gió,/ gật đầu gọi trăng.// Thân dừa/ bạc phếch tháng năm,// quả dừa/- đàn lợn con/ nằm trên cao.// Đêm hè/ hoa nở cùng sao,// Tàu dừa/- chiếc lược/ chải vào mây xanh.  - Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa: tỏa, tàu (lá), canh, đủng đỉnh  -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .   * ***Thi đọc:***   - Các nhóm thi đọc .  - GV lắng nghe và nhận xét. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu  - Luyện đọc từ khó.  - HS lắng nghe, luyện đọc.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  + HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *tỏa* (từ một điểm chia ra các phía), *tàu(lá):* (lá to có cuống dài)*,*canh( trông, giữ bảo vệ), đủng đỉnh( chậm rãi, khoan thai)  -HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  -Hs đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -3 Hs đọc lại  - Các nhóm tham gia thi đọc.  - Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 15’ | ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***  -Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. - HS nêu nội dung bài đọc  \*Lồng ghép GDĐP:Chủ đề 1  ***- Cho hs chia sẻ với bạn bên cạnh về một cảnh đẹp nơi em sinh sống?***  ***- Cho hs trình bày trước lớp về cảm nhận của em đối với vùng đất em sinh ra?***  ***- Vì sao em cảm thấy tự hào về điều đó?***  ***- Cho hs trình bày, gv nhận xét, tuyên dương.***  - HS liên hệ bản thân *Yêu quý những cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam.* | * HS đọc thầm và thảo luận trả lời câu hỏi. * ND: *Bài thơ miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa- một loài cây gắn bó với con người, đát nước Việt nam*   ***-Hs chia sẻ nhóm đôi.***  ***-Hs trình bày trước lớp.***  ***-Trình bày theo cảm nhận cá nhân.***  ***-Lắng nghe, vỗ tay.***  **-Lắng nghe** |
| 20’ | ***T2***  ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***  - Giáo viên đọc mẫu lại.  *-* GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa: Cây dừa xanh/ tỏa nhiều tàu, / Dang tay đón gió,/ gật đầu gọi trăng.// Thân dừa/ bạc phếch tháng năm,// quả dừa/- đàn lợn con/ nằm trên cao.// Đêm hè/ hoa nở cùng sao,// Tàu dừa/- chiếc lược/ chải vào mây xanh.  - Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.  - HD HS đọc thuộc lòng 6 dòng thơ mà em thích thep pp xóa dần.   * GV tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng. | -HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc lại 8 dòng thơ đầu  -HS luyện đọc  -HS khá, giỏi đọc cả bài.  – HS luyện đọc thuộc lòng 6 dòng thơ theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần).  – HS luyện đọc thuộc lòng 6 dòng thơ em thích trong nhóm đôi.  – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 6 dòng thơ em thích trước lớp.   * HS khá giỏi đọc cả bài |
| 10’ | ***Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng***  - Giáo quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh *Viết tiếp hoặc sáng tác 2- 4 dòng thơ ngắn về một loại cây hoặc một loài hoa mà em thích.*  - Nhận xét-tuyên dương học sinh. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động nhóm *Cùng sáng tạo – Vui cùng con chữ.*  - HS sáng tác thơ  -HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nhận xét kết quả. |
| 5’ | ***3.Hoạt động nối tiếp:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc.  - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: KI-LÔ-GAM ( TIẾT 2 )***

Tuần: 31 Tiết: 151 Ngày dạy: 15/04/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***-*** Nhận biết đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam; tên gọi, kí lìiệu.

- Làm quen với một số loại cân, quả cân và cách cân.

- Cảm nhận được độ lớn của 1 kg (mức độ nặng, nhẹ).

- Xác định vật nặng hơn, nhẹ hơn so với 1 kg.

- Thực hiện các phép tính cộng, trừ với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam.

- GQVĐ đơn giản liên quan đến đo khối lượng.

***-*** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực

\*Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Cân đĩa, cân đông hồ, cân sức khỏe và các quả cân 1 kg, 2 kg; 5 kg.

- HS: Sách giáo khoa, một số đồ vật (hộp sữa, bình nước, ...).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **1.KHỞI ĐỘNG :**  - GV cho cả lớp hát  - GV lần lượt đưa ra các vật cho HS xác định vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn.(ví dụ: 1 quyển vở - 1 cây bút; quyển vở toán – quyển vở Tiếng Việt)  -GV nhận xét và đưa vào tình huống: Hai quyển vở giống nhau, khó phân biệt quyển nào nặng hơn, quyển nào nhẹ hơn. Vậy để biết mỗi vật nặng bao nhiêu chúng ta phải cân vật đó. Ta cần đến một đơn vị đo khối lượng. Đó là đơn vị ki-lô-gam.   * GV ghi tựa bài mới: Ki – lô – gam | - HS hát  - HS lấy vật Gv yêu cầu và xác định vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn: 1 quyển vở nặng hơn 1 cây bút; 1 cây bút nhẹ hơn 1 quyển vở.  ***-***HS lắng nghe |
| **2. BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** | | |
|  | ***Bài 1:***  **- GV cho HS đọc yêu cầu.**  **- Yêu cầu HS quan sát hình suy nghĩ cá nhân xem quả nào nặng hơn 1 kg, quả nào nhẹ hơn 1kg.**  **- GV cho HS chia sẻ kết quả theo nhóm 2**  **- GV kiểm tra kết quả bằng bảng con, sau mỗi ý cho HS giải thích vì sao chọn đúng, vì sao chọn sai.**   * **GV nhận xét chốt từng ý.** | - HS đọc  - HS suy nghĩ làm bài  - HS chia sẻ kết quả với bạn  .  **-**HS ghi kết quả từng ý ra bảng con theo lệnh GV:   1. Sai - Vì đĩa cân bị lệch về phía quả đu đủ. 2. Đúng - Vì đĩa cân bị lệch về phía quả cân 1 kg. 3. Đúng - Vì quả đu đủ nặng hơn 1 kg, còn quả xoài nhẹ hơn 1 kg. 4. Sai - Vì quả xoài nhẹ hơn 1 kg; quả đu đủ nặng hơn 1 kg. |
|  | ***Bài 2:* Gv đọc cho HS đọc yêu cầu.**  **-GV cho HS làm vào vở toán.**  **- GV kiểm tra vở nhận xét – Chữa bài bảng phụ** | -HS đọc: Tính  - Cả lớp làm vở, 1 HS làm bảng phụ  a)5kg + 5 kg + 5kg = 15 kg  b)21 kg – 5 kg + 10 kg = 26 kg   * HS theo dõi |
|  | ***Bài 3.*Cho HS đọc đề.**  **Gv cho HS quan sát hình suy nghĩ cá nhân và tìm câu trả lời đúng.**  **- Cho HS chia sẻ câu trả lời trong nhóm**  **- Cho các nhóm trình bày – yêu cầu HS nêu cách tính.**  **-GV nhận xét và chốt ý đúng ở mỗi câu và nhắc nhở HS tính trung thực khi sử dụng cân** | * HS theo dõi   -HS quan sát và suy nghĩ tìm câu trả lời.  -HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ câu trả lời với bạn.  -Các nhóm trả lời  a)Con gà nặng 3kg vì em thấy hai đĩa cân thăng bằng khi quả cân 5kg = quả cân 2kg + con gà  Nên con gà = 5kg – 2 kg = 3kg  b)Con chó nặng 5 kg vì con mèo nặng 2kg, con chó nói với con mèo tớ nặng hơn cậu 3kg nên em lấy 2kg + 3kg = 5kg.  HS lắng nghe. |
|  | **3.CỦNG CỐ-DẶN DÒ:**  **- Để biết chính xác một vật nặng bao nhiêu ta phải làm sao?**  **- Chúng ta vừa học đơn vị đo khối lượng nào?**  **- Về nhà thực hành cân một số đồ dùng ở nhà.**  **-Nhận xét, tuyên dương**  **- Chuẩn bị bài sau: Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 1000.** | ***-***Ta phải cân vật đó. |

**IV.RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: THỰC HIỆN QUI ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG ( TIẾT 2)***

Tuần: 31 Tiết:31 Ngày dạy: 15/03/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, học sinh:

-Nêu được một số quy định cân tuân thủ ở nơi công cộng;

-Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng;

-Đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng

-Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác thể* hiện được thái độ đổng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

- *Điều chỉnh hành* vi:Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

*- Trách nhiệm:* Thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK *Đạo đức2,* màn hình - máy chiếu (nếu có điều kiện); nhạc và lời bài hát *Em đi chơi thuyền;* Tranh ảnh phóng to trong SGK *Đạo đức 2,* trang 65: 5 tranh; trang 66: 4 tranh; trang 67: tranh 1, 2 và 3; bộ tranh, video clip về tuân thủ quy định nơi công cộng.

**2. Học sinh**: SGK *Đạo đức 2,* tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **- GV cho HS bắt bài hát**  **- GV giới thiệu bài**  **- GV ghi bảng tên bài** | **- Hs hát**  **- HS lắng nghe** |
|  | **2. Kiến tạo tri thức mới**  **Hoạt động: Tìm hiểu các việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.**   1. **GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1 trong SGK, trang 65 cho cả lớp nghe và GV kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.** 2. **GV chia lớp thành các nhóm 4, mỗi nhóm sẽ cùng thảo luận về nội dung của 5 bức tranh trang 65, nêu việc làm của các bạn trong tranh và nêu những quỵ định cần tuân thủ được thể hiện trong tranh.**   ***Gợi ý:***  **-Tranh 1: Các bạn nhỏ và người lớn đang xếp hàng mua vé vào vườn bách thú. Quy định: Mua vé phải xếp hàng.**  **Tranh 2: Các bạn nhỏ đang tắm và đùa nghịch dưới hổ.Trên bờ có biển báo"Hồ chứa nước: Cấm câu; Cấm tắm; Cấm chăn thả". Quỵ định: Cấm câu; Cấm tắm; Cấm chăn thả ở hồ chứa nước.**  **-Tranh 3: Hai bạn nhỏ đang cười đùa to tiếng trên xe buýt, ông cụ ngồi phía trước nét mặt nhăn nhó. Quy định: Không gây mất trật tự nơi công cộng/trên xe buýt.**  **-Tranh 4: Một bạn nam đang sờ tay vào chiếc bình cổ, phía dưới có biển: "Không chạm vào hiện vật". Quỵ định trong bảo tàng: Không chạm vào hiện vật.**  **-Tranh 5: Hai bạn nam đang đi tham quan và không vứt rác bừa bãi dù chưa tìm thấy thùng rác. Quy định: Không vứt rác bừa bãi ở nơi công cộng.**   1. **GV gọi đại diện các nhóm lần lượt nêu việc làm của các bạn trong tranh và các quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng.** 2. **GV nhận xét: *Như vậy, trong tranh, có một số bạn đã thực hiện quy định nơi công cộng. Nhưng có một số bạn khác lại vi phạm quy đinh nơi công cộng. Các bạn đõ thực hiện quy định nơi công cộng như thế nào*?** 3. **GV yêu cẩu HS hoạt động theo nhóm đôi, xác định viêc làm nào tuân thủ quy định**   **nơi công cộng, việc làm nào vi phạm quỵ định nơi công cộng. *(\****  **-Tranh 1, tranh 5: Tuân thủ quỵ định nơi công cộng.**  **-Tranh 2,3,4: Vi phạm quy định nơi công cộng.**   1. **GV nhận xét và yêu cẩu HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể thêm những quy định khác cẩn tuân thủ ở nơi công cộng mà các em biết.** 2. **GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về các quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng. Ví dụ: Không nhổ bã kẹo cao su ra đường; không hái hoa, bẻ cành cây trong công viên; nhường ghế trên xe buýt cho người già,...** 3. **GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 4 trong SGK, trang 65: *Vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng?*** 4. **GV gọi một số HS trả lời trước lớp. Có thể gợi ý để HS hoạt động theo nhóm đôi trước khi trình bày trước lớp nếu HS gặp khó khăn trong việc nêu lí do phải tuân thủ quy định nơi công cộng: *Nêu ích lợi của việc tuân thủ quy định nơi công cộng; Điều gì sẽ xảy ra nếu các bạn vi phạm quy định nơi công cộng?Nêu tác hợi của việc không tuân thủ quy định nơi công cộng.*** 5. **GV mời một số HS nhận xét, góp ý và chuyển tiếp sang hoạt động sau.** | **1.Quan sát tranh ở phần khởi động và nêu các quy định cần tuân thủ.**  **2.Kể thêm những quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng mà em biết.**  **3.Nêu việc làm của các bạn trong tranh và cho biết: các bạn đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào?**  **-Học sinh trình bày:**  **+Tranh 1: HS xếp hàng tại quầy mua vé vào tham quan vườn bách thú.**  **+Tranh 2:Học sinh tắm, đùa nghịch dưới hồ chứa nước.**  **+Tranh 3:Hai bạn đang cười đùa trên xe buýt.**  **+Tranh 4:Bạn nam đang sờ vào chiếc bình cỗ.**  **+Tranh 5:Hai bạn nam đang đi tham quan, tay cầm rác chưa biết vứt vào đâu.** |
|  | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’**  **(?) Nêu lại nội dung bài**  **- Nhận xét, đánh giá.**  **- Về học bài, chuẩn bị** | **- Nhận xét, tuyên dương.**  **- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.** |

**IV.RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TNXH LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: CÁC MÙA TRONG NĂM (TIẾT 3)***

Tuần: 31 Tiết: 61 Ngày dạy: 15/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông, mùa mưa và mùa khô.

- Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.

**-** Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh,... để chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thời tiết.

**-**  Kể được tên và đặc điểm của các hiện tượng thời tiết. Sưu tầm, tìm hiểu các sản phẩm về hiện tượng thời tiết.

**-** Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Có ý thức tìm tòi, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- Biết hợp tác, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Biết cách sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, bảo vệ môi trường, có hiểu biết về các biện pháp ứng phó khi có các hiện tượng thời tiết xấu.

**-** Yêu thiên nhiên, có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên.

- Báo cáo chính xác kết quả trình bày. Không đồng tình với những hành vi phá hoại môi trường gây ảnh hưởng xấu đến thời tiết.

- Tìm tòi và chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thời tiết

- Có ý thức bảo vệ bản thân, sức khỏe của bản thân trước các hiện tượng thời tiết và có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh tình huống, ,các tranh trong bài 26 sách học sinh, giấy A3, hoa Đ - S

**2. Học sinh**: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về hiện tượng thời tiết, các dụng cụ làm thủ công

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**   * GV đưa ra các câu hỏi liên quan tới bài học trước   + Các địa phương ở miền Nam có mấy mùa trong một năm?  + Mùa đông thời tiết, cây cối như thế nào?  + Mùa mưa bắt đầu vào tháng mấy?   * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Các mùa trong năm”. | - HS lắng nghe và chọn đáp án đúng bằng cách xoay hoa Đ - S   * Ghi tên bài học vào vở. |
| 8’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu: (25 -27’)**  **2.1.Hoạt động 1: Nhận biết trang phục phù hợp theo mùa**  - GV cho HS quan sát hình 13,14,15,16 ở trang 108 SGK và thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi sau:  + Các bạn trong mỗi hình đã mặc đúng trang phục chưa?  + Em hãy giải thích lí do?  - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày  -Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV đặt thêm câu hỏi:  + Nếu nơi em đang sống có đủ bốn mùa, thì em sẽ chọn trang phục như thế nào cho từng mùa?  + Em hãy kể những trang phục mà gia đình em thường chuẩn bị khi thời tiết chuyển mùa?  - Gọi HS nhận xét bổ sung  - GV rút ra kết luận   * ***Kết luận:*** Mỗi mùa có một loại thời tiết khác nhau. Em cần mặc trang phục phù hợp với thời tiết từng mùa. | - HS thực hiện yêu cầu của GV  - Đại diện nhóm trình bày  - 1 -2 nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời |
| 10’ | **2.2.Hoạt động 2: Trò chơi: “*Chọn trang phục phù hợp”***  ***-***GV chia nhóm và mỗi nhóm sẽ lên bốc thăm về mùa.  - GV đề nghị mỗi nhóm chọn và phối trang phục trong hình 17 trang 109 sao cho phù hợp với mùa mà nhóm mình bốc trúng.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm  - Gọi HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi:  + Nếu chúng ta không mặc trang phù phù hợp với thời tiết mỗi mùa thì có chuyện gì xảy ra?  + Nếu mùa đông các bạn mặc trang phục quá mỏng thì sao?  + Mùa hè, các em đi ra đường mà không đội nón, che ô thì sao?  + Mùa hè, các em mặc đồ dày, đồ lên thì sao?  - GV nhận xét, rút kết luận   * ***Kết luận:*** Thời tiết của mỗi mùa đều có những đặc điểm riêng. Em cần lựa chọn trang phục phù hợp với từng mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh. | - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm lên trình bày  - 2 -3 hs nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi của GV  - HS lắng nghe |
| 10’ | **2.3.Hoạt động 3: Thi cắt, xé, dán trang phục các mùa.**  - GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu mỗi nhóm hãy chuẩn bị đủ đồ dùng cần thiết theo gợi ý ở hình 18a trang 109 SGK.  - GV yêu cầu các nhóm bắt đầu xé, dán, cắt các trang phục theo mùa mà nhóm mình thống nhất. Sau đó sẽ trang trí và dán vào tờ giấy A3 của nhóm,  - Gọi đại diện các nhóm lên trưng bày trang phục của nhóm.  - GV hướng dẫn cho HS bình chọn sản phẩm của từng nhóm để xếp hạng.  - GV tuyên dương, khen thương cho các nhóm | - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu của GV  - Đại diện các nhóm trình bày  -HS bình chọn sản phẩm mà mình yêu thích |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm hình ảnh về các hiện tường thiên tai: bão hay lũ lụt, hạn hán để chuẩn bị cho bài học sau. | Học sinh về nhà chuẩn bị ảnh mang đến lớp trong tuần sau. |

**IV.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: VIẾT CHỮ HOA Q( KIỂU2 )

Tuần: 31 Tiết: 303 Ngày dạy: 16/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- HS viết đúng kiểu chữ hoa Q(kiểu 2) và câu ứng dụng.

- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác,…..

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Mẫu chữ hoa Q(kiểu 2), câu ứng dụng

**HS**: Vở tập viết, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa Q(kiểu 2) và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2.Hình thành kiến thức***  ***2.1. Luyện viết chữ Q hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ Q hoa(kiểu 2), xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Q hoa(kiểu 2).  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa(kiểu 2).  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa(kiểu 2)  – HD HS viết chữ Q hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ hoa vào VTV | ***-*** HS quan sát mẫu  + Chữ hoa Q : **Cao 2 ô li rưỡi, rộng 2 ô li**  **+ Gồm có 2 nét: Nét cong kính và nét móc ngược.**  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Quê cha đất tổ”* – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *Q* hoa  - Gv lưu ý:Đối với các con chữ còn lại trong câu ứng dụng, các em lưu ý cách nối nét giữa các con chữ trong một chữ, đồng thời đặt dấu cho đúng vị trí.  – HS quan sát cách GV viết chữ Quê  – HS viết chữ Nóivà câu ứng dụng : “***Quê cha đất tổ****”* vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  -Hs lắng nghe   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Quê hương tôi có con sông xanh biếc*  *Nước gương trong soi tóc những hàng tre*  *Tế Hanh*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:  Em hiểu nghĩa câu ca dao như thế nào?  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.:  ***Quê hương tôi có con sông xanh biếc***  ***Nước gương trong soi tóc những hàng tre***  ***Tế Hanh*** | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  -Hs trình bày theo khả năng  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe và thực hiện |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài* TỪ CHỈ SỰ VẬT,CHỈ HOẠT ĐỘNG. CÂU KIỂU AI LÀM GÌ? DẤU CHẤM, DẤU PHẨY**

Tuần: 31 Tiết: 304 Ngày dạy: 16/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật và hoạt động có trong bức tranh , đặt và trả lời được câu hỏi Ở đâu? điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.

- Kể được tên một số món ăn, đò dùng, đồ chơi làm từ cây dừa.

**-** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học

+ Phát triển kĩ năng dùng từ, đặt câu

**-** Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Tranh ảnh, video clip về nghề nghiệp của bố mẹ hoặc hình ảnh học sinh giúp bố mẹ làm việc (nếu có).

+ Mẫu chữ viết hoa Q( kiểu 2)

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
|  | ***2.Hình thành kiến thức***  ***1. Hoạt động 1: Luyện từ***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, quan sát mẫu.  - HS tìm từ trong nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trả bàn, mỗi học sinh tìm một từ ngữ chỉ người, con vật có trong bức tranh và từ ngữ chỉ hoạt động tương ứng.  - Hs chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương | – HS xác định yêu cầu  - Hs tìm từ trong nhóm 4.  - HS chia sẻ:  + Từ chỉ sự vật: cô, chú, bác ( ngư dân, người dân), chó, chim  + Từ chỉ hoạt động: mua, bán, cầm, cát, khiêng,vác, gánh, chạy, bay,…. |
|  | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***  ***– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4***  ***\* HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 2 – 3 câu nói về hoạt động của người,con vật trong tranh ở bài tập 3***  ***M : Đàn chim hải âu đang bay lượn.***  ***- HS thảo luận nhóm đôi.***  ***- HS nói câu trước lớp***  ***- HS nghe bạn và GV nhận xét.***  ***- HS viết câu vào vở bài tập.***  ***\* HS xác định yêu cầu của BT 4b, Thêm vào các câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu?***  ***M: Trên trời, đàn chim hải âu đang bay lượn.***  ***- Gv hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập.***  ***- HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.***  ***\* HS xác định yêu cầu của BT 4c, chọn dấu câu phù hợp với mooic ô trống. Viết hoa chữ đầu câu.***  ***- YC HS đọc đoạn văn và thảo luận nhóm đôi.***  ***- HS thực hiện bài tập vào vở bài tập.***  ***- HS đọc lại đoạnvăn đã điền dấu câu và nêu tác dụng của dấu chấm. dấu phẩy trước lớp.***  ***- Nhận xét, tuyên dương*** | – HS xác định yêu cầu  – HS xác định yêu cầu của BT 4a  – HS làm việc theo nhóm  - HS thực hiện.  – HS xác định yêu cầu của BT 4b  - HS thực hiện vào vở bài tập.  - HS chia sẻ  – HS xác định yêu cầu của BT 4c  - HS thảo luận.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp |
|  | ***Hoạt động 3: Vận dụng***  ***- Yều cầu HS quan sát tranh***  ***- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm : Kể được tên một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa.***  ***- Tổ chức cho học sinh thi kể trước lớp về một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa .***  ***- Nhận xét, tuyên dương*** | - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm  - HS chơi |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHAM VI 1000 ( TIẾT 1)***

Tuần: 31 Tiết: 152 Ngày dạy: 16/04/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100;

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 trên các khối lập phương.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+); bước đầu làm quen cách tính nhanh.

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Yêu nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán: 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương.

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán: 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **Trò chơi: TÌM BẠN**  - GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).  - GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 14.  - Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Giới thiệu bài học mới: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 1) | - HS tham gia  - HS tìm bạn.  - HS lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động 2: Bài học và Thực hành**  **a) Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 1000**  - Yêu cầu HS áp dụng cách đặt tính đã học thực hiện các phép tính 229 + 5 và 254 + 163.  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm 2, mỗi nhóm thực hiện một phéptính, sau đó chia sẻ cùng nhau (KT Các mảnh ghép).  - GV cho HS trình bày cách cộng 229 + 5.  - Yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét, chốt cách thực hiện:  \* Phép tính 229 + 5:  GV vừa nói vừa viết:  + Đặt tính: viết số 229 rồi viết số 5 sao cho các chữ số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang.  + Tính từ phải sang trái:  5 cộng 9 bằng 14, viết 4, nhớ 1.  2 thêm 1 bằng 3, viết 3.  Hạ 2, viết 2.  Vậy 229 + 5 = 234.  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - Gv yêu cầu HS dùng các khối lập phương kiểm tra, khẳng định kết quả đúng.  \* Phép tính 254 + 163:  - Thực hiện tương tự phép tính 229 + 5 theo trình tự: + Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  + Yêu cầu HS dùng ĐDHT kiểm chứng kết quả.  - Lưu ý:  + GV giải thích tại sao lại “nhớ 1” trong quá trình tính.  + Đặt tính thẳng cột, hàng trăm thẳng cột với hàng trăm; hàng chục thẳng cột với hàng chục; hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị; cộng từ phải sang trái, nhắc HS nhớ 1 và thêm 1 cho đúng kết quả.  **b) Thực hành**  - HS quan sát tổng quát, nhận biết cả 6 phép cộng đều có nhớ (do phép cộng các chữ số đơn vị là cộng qua 10 trong phạm vi 20).  - HS nhắc lại cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại).  - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con.  - GV giơ bảng và sửa. Lưu ý GV có thể chọn 1- 2 và yêu cầu HS nêu cách làm. | - HS trao đổi nhóm 2, giải thích “nhớ 1”, “thêm 1”.  - HS có thể giải thích bằng các cách khác nhau:  + Dùng các thẻ trăm, thẻ chục và các khối lập phương để hỗ trợ.  + Có thể giải thích trên phép tính (dọc) đã thực hiện.  - HS có thể nêu: Để thực hiện 229 + 5, ta lấy 5 tách ra là 1 và 4. Lấy 1 gộp với 9 ta được 1 chục. Vậy ta cố 2 trăm, 3 chục và 4 đơn vị. Vậy 229 + 5 = 234.  - HS lắng nghe.  Cả lớp cùng đếmtheo trăm, chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rời để khẳng định kết quả đúng.  - HS thảo luận nhóm  - HS nêu cách thực hiện. Lắng nghe chốt GV.  - HS thực hiện tính theo hướng dẫn GV vào bảng con: 229 + 5 và  254 + 163  - HS quan sát.  - HS nhắc lại.  - HS thực hiện vào bảng con. |
|  | **3. Hoạt động: Hoạt động nối tiếp**  - GV tổ chức HS trò chơi: Tìm nhà cho con vật  - Có 4 căn nhà: chó (123); khỉ (247); mèo (156); thỏ (218). HS dùng bút để tìm và nối từng phép tính vào nhà các con vật cho phù hơp. Gồm các phép tính sau: 114 + 9; 128 + 28; 239 + 8; 163 + 55.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

IV**.RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI (tiết 1)***

Tuần: 31 Tiết: 62 Ngày dạy: 16/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mô tả được một số hiện tượng thiên tai.

- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên, tai gây ra.

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên tìm hiểu và chia sẻ với những người xung quanh về các hiện tượng thiên tai xung quanh.

- Trung thực:

+ Báo cáo chính xác kết quả trình bày.

+ Không đồng tình với những hành vi phá hoại môi trường gây ảnh hưởng xấu đến thời tiết.

**-** Sưu tầm và giới thiệu được về một số hiện tượng thiên tai.

- Biết cách chia sẻ, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Giải quyết các vấn đề sáng tạo:. Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địaphương.

**-** Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai, rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gâyra.

- Tìm hiểu môi trường TNXQ: Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học: Luyện tập và chia sẻ cùng thực hiện với những người xung quanh một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Tranh ảnh, đoạn video về các hiện tượng thiên tai

- Học sinh: SGK, VBT, tranh, ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
|  | ***2.Hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Giới thiệu một số hiện tượng thiên tai***   * ***GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 ở trang 110 trong SGK hoặc GV chiếu các video clip cho HS xem.*** * ***GV chia nhóm HS, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về nội dung từng hình, trả lời câu hỏi:***   ***+ Chúng ta thấy thời tiết ở hình 1 như thế nào? Em có nhận xét gì về bầu trời, cây cối, mặt biển? Đây là hiện tượng gì?***  ***+ Trong hình 2, em có nhận xét gì về dòng nước đang chảy? Chuyện gì đang xảy ra với cây cối, nhà cửa trên mặt đất? Đây là hiện tượng gì?***  ***+ Ở hình 3, em có nhận xét gì về quang cảnh nlià cửa, cây cối, vườn tược? Đây là hiện tượng gì?***  ***+ Mặt Tròi ở hình 4 như thế nào? Mặt đất và cây cối trong hình có đặc điểm gì? Theo em, thời tiết lúc này là nóng hay lạnh?.***   * ***GV HDHS để đi đến kết luận.*** | ***- HS làm việc theo nhóm***  ***- Đại diện nhóm trình bày***  ***Tranh 1: Vẽ cảnh trời mưa ở vùng miền núi, cảnh vật ẩn sau màn nước mưa trắng xóa.***  ***Tranh 2: Vẽ cảnh trời nắng ở thành phố, mặt trời chiếu sáng, bầu trời trong xanh.***  ***Tranh 3: Vẽ cảnh trời gió ờ thôn quê, cây cối nghiêng, lá cây rơi.***  ***Tranh 4: Vẽ cảnh trời lạnh, bầu trời âm u, hai bạn nhỏ mặc đồ ấm.***  ***- Lớp nhận xét, bổ sung***   * ***Kết luận: Khi có bão thì trời mưa lớn, gió mạnh và thường có sấm sét kèm theo. Lũ xảy ra khi có dòng nước lớn chảy mạnh, cuồn cuộn. Khi mực nước dâng cao, kéo dài một thòi gian thi đó là lụt. Hạn hán xảy ra khi nắng nóng kéo dài, ít mưa.*** |
|  | ***Hoạt động 2: Đặc điểm các hiện tượng thiên tai***   * ***G V cho HS TLN 4 tìm từ phù hợp.*** * ***Sau đó tổ chức trò chơi: “ Ai nhan hơn”, chia lớp thành 2 đội nối các hình chữ nhật vào đúng hiện tượng thời tiết ở hình tròn. Đội nào nhanh và chính xác thì chiến thắng.***   ***- GV nhận xét , kết luận*** | ***- HS TLN sau đó tham gia trò chơi***  ***- Vài HS nêu:***  ***Kết luận: Bão. mưa to, gió mạnh, sấm, chóp. Lũ, lụt: nước dâng cao, sạt lở đất, ngập úng. Hạn hán: thiếu nước, đất nứt nẻ, cây cối khô cằn, nắng nóng kéo dài.*** |
|  | ***3.Hoạt động luyện tập- vận dụng***  ***Trưng bày và xếp loại hình ảnh theo nhóm về các hiện tuợng thiên tai***   * ***GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm chia sẻ vói nhau về các hình ảnh đã sưu tầm được (ví dụ: nói tên thiên tai, thời gian và nơi đã xảy ra các thiên tai này,... ), sắp xếp và trưng bày các hình sưu tầm được của nhóm mình.*** * ***G V tổ chức buổi triển lãm các hình ảnh về các hiện tượng thiên tai.*** * ***HS chọn những hình ảnh có ý nghĩa nhất.*** * ***G V hướng dẫn HS kết luận.*** * ***Kết luận: Một số hiện tượng thiên tai như: bão, lữ, lụt, hạn hán,... có thể xảy ra ở một số nơi trên đất nước ta.*** | ***- HS TLN 4, chia sẽ bức ảnh của mình.***  ***Sau đó chia sẽ với cả lớp***  ***- HS cùng chia sẽ tất cả các ảnh mà e sưu tầm lên bảng, các bạn sẽ chọn ra bức tranh ý nghĩa nhất.*** |
|  | ***4. Củng cố – dặn dò:***  ***- GV hỏi lại về bài học***  ***- GV liên hệ thực tế, GDTT***  ***\* Hoạt động tiếp nối:***  ***G V yêu cầu HS về nhà tìm hiểu những thiệt hại mà các hiện tượng hạn hán, lũ, lụt có thể gây ra.*** | ***-Hs thưc hien*** |

***IV.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: Đọc: TÔI YÊU SÀI GÒN***

Tuần: 31 Tiết: 305 Ngày dạy: 17/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- Ghép được các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên tỉnh và thành phố; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa (khởi động).

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Tình yêu, lòng quý trọng và biết ơn với cảnh vật, con ngirời Sài Gòn của tác giả*; biết liên hệ bản thân: *Yêu thương, quý trọng Tổ quốc Việt Nam.*

**-** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

+ Phát triển kĩ năng đọc (tiết 1).

**-** Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1.Đối với giáo viên:**

- Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi phần Khởi động.

- Ti vi/ máy chiếu:

- Ảnh của các thành phố lớn (thuộc Trung ương): Hồ Chí Minh, Hà Nội, Huế, Cần Thơ, Hải Phòng.

**2. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa (SHS)

- Vở Bài tập 2 tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Khởi động (4 – 5 phút):**  - *GV hướng dẫn thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu:* Ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên thành phố?  *-* GV yêu cầu học sinh đọc bài kết hợp quan sát tranh minh họa phán đoán: Bài học hôm nay nói về tỉnh hay thành phố nào?  - GV: Chốt ý: giới thiệu bài – Ghi tựa bài.  - Yêu cầu HS cho biết **Sài Gòn** còn được gọi tên khác là gì? | - Tiến hành, các đáp án: Sài Gòn, Hà Nội, Huế, An Giang, Hà Giang.  - HS phát biểu.  - Lắng nghe – quan sát.  - Thành phố Hồ Chí Minh. |
|  | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  - GV đọc mẫu bài tập đọc.  - Yêu cầu một học sinh đọc lại.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn.  - GV nhận xét kết hợp sửa sai.  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các câu và câu bộc lộ tình cảm slide 2, 3).  - HS đọc thành câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - GV nhận xét uốn nắn. | - Lắng nghe, đọc thầm SHS  - Một học sinh đọc lại bài. Lớp đọc thầm, nhận xét.  - Lần lượt các nhóm 5 HS đọc nối tiếp bài. Lớp theo dõi nhận xét.  - HS đọc cá nhân  - HS nhận xét  - Nhóm 2 và cá nhân. |
|  | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - Yêu cầu HS tìm từ khó và giải thích nghĩa của một số từ khó ấy (nếu HS không tìm ra, GV đưa ra).  - Chốt ý từng từ: *dập dìu* (nhiều người, xe cộ qua lại không ngớt), *tinh sương* (khoảng thời gian rất sớm của buổi sáng), *thân thiện* (tỏ ra có tình cảm tốt, quý mến), *hào hiệp* (hết lòng vì người khác, không tính toán thiệt, hơn),...  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi sau:  1. Tìm từ ngữ chỉ thời tiết và đặc điểm của phố phường Sài Gòn.  2. Những con đường Sài Gòn có gì đẹp?  3. Vì sao tác giả yêu người Sài Gòn?  4. Theo em, tình cảm của tác giả với Sài Gòn như thế nào?  *-* Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. GV chốt ý  - Yêu cầu HSliên hệ với bản thân*.* Nhận xét, bổ sung, tuyên dương. | - HS phát biểu theo cách hiểu của mình các từ: dập dìu, tinh sương, thân thiện, hào hiệp,…  1. Thời tiết: Nắng sáng sớm, chiều gió lộng, mưa rào bất ngờ, mát dịu  - Đặc điểm: dập dìu xe cộ, khuya thưa thớt tiếng ồn, buổi sáng yên ắng, con đường rợp bóng hàng me,…  2. Rợp bóng hàng me, hàng cây sao, cây dầu cao vút…..  3. Vì họ thân thiện, trên môi luôn nở nụ cười, họ hào hiệp luôn giúp đỡ mọi người.  4. Yêu thương, quý trọng cảnh vật, con người Sài Gòn.  - ***Tình yêu, lòng quý trọng và biết ơn với cảnh vật, con ngitời Sài Gòn của tác giả.***  - Yêu thương, quý trọng Tổ quốc Việt Nam. |
|  | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***  ***-*** HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài, từ đó xác định giọng đọc toàn bài.  - Giáo viên đọc mẫu lại.  - Yêu cầu HS luyện đọc đoạn Sau lăng dến hết.  - HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp.  - HD HS khá, giỏi đọc cả bài.  - GVNX, tuyên dương. | - HS nêu  - HS đọc |
|  | **3. Vận dụng:**  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy đọc lại bài.  - Nhận xét tiết học. | **-** Lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000(TIẾT 2)***

Tuần: 31 Tiết: 153 Ngày dạy: 17/04/2024

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100;

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 trên các khối lập phương.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+); bước đầu làm quen cách tính nhanh.

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Yêu nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1.Giáo viên:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán: 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương.

2. Học sinh:

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán: 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng**  - GV chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm cử 2 bạn tham gia. GV nêu 10 phép tính bất kì trong phép cộng có trong phạm vi 20. Nếu nhóm nào có HS trả lời nhiều phép tính đúng, nhanh nhất là thắng  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Giới thiệu bài học mới: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 2) | - HS tham gia  - HS lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  **Bài 1:**  **- Yêu cầu của đề bài là gì?**  **- Số cần điền là gì?**  **- Muốn tìm tổng, ta thực hiện thế nào?**  **- Yêu cầu HS làm bài vào vở.**  **- Sửa bài: Khuyến khích học sinh nói:**  **VD: Tổng của hai số hạng 652 và 139 bằng 791.**  **- Yêu cầu HS nhận xét, GV tuyên dương.** | - Điền số  - Là tổng  - Thực hiện phép cộng, lấy số hạng, cộng với số hạng. |
|  | **Bài 2:**  **- Yêu cầu của bài là gi? \* \* \***  **- Tìm thế nào?**  **- GV lưu ý HS dựa vào cấu tạo thập phân gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị để tìm được số.**  **- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 và làm bài tập.**  **- Sửa bài: Khuyến khích học sinh giải thích:**  **Ví dụ: 500 + 20 + 6 = 526 (đó là số gồm 5 trăm, 2 chục và 6 đơn vị: 526).**  **- Yêu cầu HS nhận xét, GV tuyên dương.** | - Điền số  - Tính tổng / hoặc viết số theo tổng các trăm, các chục và các đơn vị.  500 + 20 + 6 = 526  50 + 2 + 600 = 652  5 + 60 + 200 = 265 |
|  | **Bài 3: Điền >,<, =**  **- Gọi HS xác định yêu cầu BT 3**  **- GV cho HS thực hiện nhóm đôi, rồi trình bày kết quả.**  **- Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích số được so sánh và tại sao điền dấu đó.**  **VD: Số gồm 7 trăm, 3 chục và 8 đơn vị là số 738. 738 = 738**  **- Yêu cầu HS nhận xét, GV tuyên dương.** | - HS đọc và xác định yêu cầu BT 3  - HS thực hiện:  738 = 738  900 + 60 + 1 > 691  400 + 40 > 404  - HS giải thích.  - HS nhận xét. |
|  | **Bài 4:**  **- Yêu cầu của bài là gi?**  **- Tính thế nào?**  **- Để thuận tiện khi tính toán, ta cần ưu tiên các kết quả là số tròn trăm, tròn chục.**  **- Hướng dẫn tính tổng: 632 + 118 + 247**  **+ Hai số hạng nào có tổng các đơn vị là số tròn chục?**  **+ Ta sẽ tính tổng của hai số hạng này trước, rồi cộng tiếp với số hạng còn lại.**  **+ 632 *+* 118 bằng bao nhiêu?**  **+ Lấy 750 + 247 bằng bao nhiêu?**  **632 *+* 118 + 247 = 750 + 247 = 997.**  **Vậy: 632 *+* 118 + 247 = 997**  **- Thực hiện tính tổng: 435 + 129 + 315 + Tính tổng hai số hạng nào trước, tại sao chọn như vậy?**  **- Yêu cầu HS làm bài.**  **- Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.**  **Chốt: Để thuận tiện khi tính toán, ta luôn ưu tiên các kết quả là số tròn trăm, tròn chục.** | - Tính  - HS nêu.  - 632 và 118  - 750  - 997  - 435 và 315 vì đây là hai số hạng có tổng các đơn vị là số tròn chục.  - 435 + 129 + 315 = 879 |
|  | **3. Hoạt động: Hoạt động nối tiếp**  **- GV tổ chức HS trò chơi: Cùng nhau đố.**  **- GV chia lớp thành 4 tổ, mỗi tổ ghi 1 phép tính mà tương tự như BT 4 trong 1 phút vào bảng nhóm. Sau đó gửi cho GV hoán đổi. Nhóm cử đại diện lên nhận bảng ngẫu nhiên nhưng khác tổ mình. Tổ nào có HS giải nhanh và đúng thì tổ đó thắng**  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  **- Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.** | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

***IV.Rút kinh nghiệm sau tiết dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* Nghe-viết: TÔI YÊU SÀI GÒN**

Tuần: 31 Tiết: 306 Ngày dạy: 18/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- Nghe – viết đúng đoạn văn; làm được bài tập phân biệt *eo/eo; ac/at.*

**-** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

+ Phát triển kĩ năng viết (tiết 2).

**-** Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1.Đối với giáo viên:**

- Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi phần Khởi động.

- Ti vi/ máy chiếu:

- Ảnh của các thành phố lớn (thuộc Trung ương): Hồ Chí Minh, Hà Nội, Huế, Cần Thơ, Hải Phòng.

**2. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa (SHS)

- Vở Bài tập 2 tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Khởi động (4 – 5 phút):**  - *GV hướng dẫn thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu:* Ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên thành phố?  *-* GV yêu cầu học sinh đọc bài kết hợp quan sát tranh minh họa phán đoán: Bài học hôm nay nói về tỉnh hay thành phố nào?  - GV: Chốt ý: giới thiệu bài – Ghi tựa bài.  - Yêu cầu HS cho biết **Sài Gòn** còn được gọi tên khác là gì? | | - Tiến hành, các đáp án: Sài Gòn, Hà Nội, Huế, An Giang, Hà Giang.  - HS phát biểu.  - Lắng nghe – quan sát.  - Thành phố Hồ Chí Minh. |
|  | ***2.Hình thành kiến thức:***  ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***  **- Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn – chiếu slide.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  **- GV ghi bảng: rợp, bóng, cây sao, cây dầu, cao vút, tán cây, sóc nâu, chuyền cành, thỉnh thoảng, vòm lá, chị sáo, chị sẻ, vành khuyên, ríu rít, chuyện trò.**  **- GV gạch chân, giải nghĩa bằng từ cùng âm nhưng khác nghĩa (bóng khác cá bống), cho xem ảnh.**  **- GV yêu cầu HS đọc lại những từ khó.**  **- GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT.**  **- GV hướng dẫn HS cách viết.  - GV đọc lại bài viết.**  **- Yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.**  **- GV nhận xét một số bài viết.**  **- Yêu cầu HS có lỗi sai sửa lại chữ đúng.** | **- HS đọc, cả lớp đọc thầm theo: tìm từ khó viết.**  **- 4 câu**  **- HS phát hiện từ khó trong từng câu.**  **- HS tự phát hiện âm đầu hay vần, thanh dễ sai.**  **- HS đọc nối tiếp. Cả lớp theo dõi.**  **- HS nghe GV đọc và viết bài.**  **- HS lắng nghe.**  **- HS nghe GV đọc lại bài viết - quan sát, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.**  **- HS lắng nghe** | |
|  | ***2.2. Luyện tập chính tả***  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b.  - Yêu cầu HS làm vào bảng con nhóm 2.  - GV gọi 1 bạn đọc 1 câu có chứa cả vần mình điền vào.  - GV gọi 1 HS đọc cả đoạn thơ hoàn chỉnh. - GV nhận xét, tuyên dương bạn làm đúng.  - Yêu cầu HS thực hiện VBT.  - GV nhận xét | - Chọn vần eo hoặc vần oe thích hợp với \* và thêm dấu thanh (nếu cần).  **-** Thảo luận nhóm (2 phút).  - Lắng nghe, nhận xét.  - Dưới ánh nắng vàng h**oe**  Cánh phượng hồng kh**oe** sắc  Lá r**eo** cùng tiếng ve  Mở tròn x**oe** đôi mắt.  - HS thực hiện BT vào VBT  - HS nghe GV nhận xét | |
|  | - Yêu cầu HS đọc BT 2c (lựa chọn).  - GV giúp HS hiểu nghĩa từng từ.  - GV chia lớp thành 2 dãy: dãy 1: bác/ bát, dãy 2: rác/ rát.  - Cho HS thảo luận theo cặp: 1 bạn đặt câu với 1 từ.  - GV nhận xét, chốt ý, tuyên dương những bạn đặt câu hay.  **- GD: Để viết tốt chính tả chúng ta phải hiểu được nghĩa của từ.** | - Đặt câu để phân biệt cặp từ sau:  Bác/ bát; rác/rát.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm 2 (2 phút).  - 1 nhóm 2 HS nối tiếp đặt câu, cả lớp nhận xét.  - HS xác định yêu cầu  - Lắng nghe.  - HS trình bày trước lớp, bạn nhận xét.  **-** Lắng nghe. | |
|  | **3. Vận dụng:**  - GV yêu cầu HS tìm và viết vào bảng con những từ có vần eo/oe; ac/at  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy đọc lại bài.  - Nhận xét tiết học. | **-** Lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: MRVT: ĐẤT NƯỚC(TT)**

**Tuần: 31 Tiết: 307 Ngày dạy: 18/04/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- MRVT: về đất nước (từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước).

- Đặt được câu giới thiệu, bày tỏ tình cảm với một cảnh đẹp của đất nước.

**-** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:**

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

+ Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.

+ Phát triển kĩ năng dùng từ, kĩ năng đặt câu.

**-** Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động.

\* Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 2: Gành đá dĩa

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SHS, VBT, SGV.  
- Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh: Bài hát: Quê hương tươi đẹp; 4 cảnh đẹp: Hồ Tây, bãi biển Nhật Lệ, đảo Song Tử Tây, sông Sài Gòn.  
- Bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.Khởi động**  **- GV cho HS bắt bài hát**  **- GV giới thiệu**  **- GV ghi bảng tên bài** | **- Hs hát**  **- HS lắng nghe** |
| **15’** | ***2. Hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Luyện từ (Bài tập 3)***  **- - Yêu cầu HS đọc BT3. - Hướng dẫn HS cách tìm.**  **- Cho HS thảo luận nhóm 4 (3 phút)**  **- GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của từ mình mới vừa tìm được. Tuyên dương.**  **- Có thể mời HS khác (GV) giải thích thêm cho phù hợp nghĩa hơn. Động viên thêm.**  **- GV nhận xét kết quả từng nhóm và chọn 1 bảng hoàn chỉnh chốt ý: Tự hào, hãnh diện, yêu quý, yêu thương, bùi ngùi,…**  **- *Liên hệ giáo dục*: Tình yêu quê hương, đất nước, cố gắng học thật giỏi để xây dựng quê hương ngày càng giàu, đẹp hơn.**  **- Yêu cầu HS làm vào VBT.**  **- Quan sát, giúp đỡ thêm HS gặp khó khăn.** | **- Tìm từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước.**  **- HS xác định yêu cầu của BT**  **- Tiến hành thảo luận.**  **- Đính bảng trình bày, cả lớp quan sát nhận xét: chính tả, từ phù hợp không?**  **- HS nối tiếp giải thích.**  **- Lắng nghe.**  **- Tiến hành làm.** |
| **15’** | ***Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***  **- Yêu cầu HS đọc BT 4.**  **- Yêu cầu HS cho biết có mấy nhiệm vụ?**  **- Hướng dẫn HS làm từng nhiệm vụ:**  **a. Yêu cầu HS nói lại các đối tượng.**  **b. Dùng từ ngữ để bày tỏ từng cảnh đẹp.**  **\* Lồng ghép GDĐP:Chủ đề 2**  ***- Yêu cầu hs thảo luận nhóm trả lời:***  ***+ Nêu thêm một số cảnh đẹp trên đất nước mà em biết?***  ***+Kể tên một số cảnh đẹp ở Phú Yên mà em biết?***  ***+ Em đã được đến những địa danh đó chưa?***  ***+ Em cảm thấy môi trường, không khí ở đó như thế nào?***  ***- Cho hs chia sẻ một số việc làm góp phần bảo vệ môi trường, cảnh quan xung quanh em?***  **- Gv nhận xét, tuyên dương**  **- Chiếu slide 4 tranh và giải thích địa danh đó của tỉnh, thành phố nào cho HS biết.**  **- Hướng dẫn HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.**  **- Yêu cầu HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. - GV nhận xét câu. - Hướng dẫn HS viết vào VBT 2-3 câu để giới thiệu cảnh đẹp.**  **- Cho HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.**  **- GV, HS nhận xét.** | **- Đặt 2-3 câu:**  **- 2 nhiệm vụ.**  **- Lắng nghe.**  **a. Giới thiệu một cảnh đẹp mà em biết (theo mẫu)**  **Ai (con gì, cái gì) là gì?**  **Hồ Tây là một cảnh đẹp của Thủ đô Hà Nội.**  **b. Bày tỏ tình cảm đối với một cảnh đẹp em đã có dịp đến thăm.**  ***-Hs thực hiện yêu cầu theo nhóm bốn:***  ***+ hồ Gươm, cầu Rồng, vịnh Hạ Long,....***  ***+ núi Nhạn, suối Gấm, vinhj Vũng Rô,...***  ***+ hs trả lời***  ***-hs nêu.***  ***-Hs lắng nghe, vỗ tay***  **- Lắng nghe.**  **- Ai: chỉ con người, Con gì: chỉ con vật, Cái gì: chỉ đồ vật.**  **- HS chia sẻ trước lớp. Nhận xét, tuyên dương.**  **- Lắng nghe.**  **- HS đặt câu: Em rất thích sông Sài Gòn. Nó giúp thuyền, bè đi lại. Sông Sài Gòn là cảnh đẹp nhất của thành phố Hồ Chí Minh.**  ***Lắng nghe, vỗ tay*** |
|  | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  **– Nêu lại nội dung bài**  **– Nhận xét, đánh giá.**  **– Về học bài, chuẩn bị** | **– HS nêu lại nội dung bài.**  **– Nhận xét, tuyên dương.**  **– Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.** |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: Bài: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHAM VI 1000 ( TIẾT 3)

Tuần: 31 Tiết: 152 Ngày dạy: 18/04/2024

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100;

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 trên các khối lập phương.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+); bước đầu làm quen cách tính nhanh.

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Yêu nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1.Giáo viên:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán: 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương.

2. Học sinh:

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán: 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **Trò chơi: Hát chuyền đồ vật**  - GV cho HS hát một bài hát bất kì và chuyển 1 đồ vật trong lớp. Khi nhạc dừng đến đâu thì GV cho HS 1 phép tính. HS không làm được sẽ hát múa 1 bài hát, làm đúng có thưởng.  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Giới thiệu bài học mới: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (tiết 3) | - HS tham gia  - HS lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  **Bài 5:**  - Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Để tìm tổng số trứng gà theo yêu cầu ta thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.  - Sửa bài: GV khuyến khích HS giải thích cách làm.  - Yêu cầu HS nhận xét, GV tuyên dương.  **Bài 6:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật các mảnh ghép: nhóm chẵn thực hiện câu a, nhóm lẻ thực hiện câu b.  - Yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  + Xác định đề bài cho gì?  + Xác định đề bài hỏi gì?  + Thực hiện giải bài toán và giải thích vì sao chọn phép tính như vậy.  - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét, GV tuyên dương. | - Có 3 con gà, mỗi con gà có gắn một số, đó là số trứng của mình.  - Điền số vào chỗ trống.  - Thực hiện phép tính cộng.  - HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.  a) Tìm tổng số trứng của gà nâu và gà trắng là lấy số trứng của gà nâu cộng với số trứng của gà trắng.  b) Tìm tổng số trứng của ba con gà là lấy số trứng của cả ba con gà cộng lại.  Hoặc lấy kết quả câu a cộng với số trứng của gà xám.  - HS thực hiện.   1. Bài giải   Trang trại nuôi tất cả số con gà:  387 + 550 = 937 (con gà)  Đáp số: 937 con gà  b) Bài giải  Cả hai loại gà ăn hết số ki – lô – gam thức ăn:  409 + 231 = 640 (kg)  Đáp số: 640 kg |
|  | **3. Hoạt động: Thử thách**  - GV giới thiệu sơ lược về quá trình sinh trưởng của gà - GV đưa tranh, yêu cầu HS tìm hiểu đề bài:  - 1 con gà mái cân nặng bằng 2 con gà giò.  - 1 con gà trống cân nặng bằng 3 con gà giò.  - Cả ba con gà: 1 con gà trống, 1 con gà mái và 1 con gà giò cân nặng 6 kg.  - GV hướng dẫn: Thay thế gà trống và gà mái bằng số gà giò tương đương.  Như vậy, 6 con gà giò nặng 6 kg.  - Yêu cầu HS thảo luận cách tìm số cân nặng của mỗi loại gà.  - Yêu cầu HS nhận xét, kiểm tra theo dữ liệu đề bài để kiểm chứng kết quả.  - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét, GV tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nói đặc điểm của gà trống, gà mái.  - Yêu cầu HS trình bày, nhận xét, GV tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS nêu suy nghĩ đề bài cho.  - HS thảo luận cách tìm số cân nặng của mỗi loại gà:  + 1 con gà giò cân nặng 1 kg;  + 1 con gà mái cân nặng 2 kg,  + 1 con gà trống cân nặng 3 kg.  Cả 3 con cân nặng **6** kg, vì 5 kg + 1 kg = **6** kg.  - HS nêu đặc điểm của gà trống, gà mái. |
|  | **4. Hoạt động: Hoạt động nối tiếp**  - GV đọc cho HS vài phép tính cho HS làm bảng con: 224 + 192; 338 + 429; …, yêu cầu 1 HS nêu cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

***IV.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: ĐỌC-KỂ: CHUYỆN QUẢ BẦU**

**Tuần: 31 Tiết: 308 Ngày dạy: 18/04/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS:

**-** Đọc – kể: Chuyện quả bầu.

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thự̣c, trách nhiệm.*

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SHS, VTV, VBT, SGV.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh, video clip truyện *Ai ngoan sẽ được thưởng* (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | **1. Khởi động**  - Cho HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS nhớ tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - HS quan sát  - 2-3 HS đọc tên truyện, phán đoán nội dung truyện.  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá và luyện tập**  ***2.1. Đọc lại truyện Chuyện quả bầu***  **- GV cho HS đọc lại truyện *Chuyện quả bầu* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,…**  **- GV có thể dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.**  **- GV gọi vài HS nêu. Nhận xét, tuyên dương HS** | - HS đọc thầm  - HS nêu |
|  | ***2.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự̣ sự̣ việc***  **- GV cho HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời nhân vật (nếu có).**  **- HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.**  **- GV gọi 1 vài nhóm nêu kết quả.**  **- GV gọi HS nhận xét, bổ sung**  **- GV nhận xét, chốt đáp án: 4-1-2-3.** | - HS nêu  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe hướng dẫn |
|  | ***2.3. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh***  **- GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật).**  **- HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ.**  **- Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.**  **- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.** | - HS kể lại trong nhóm  - Nhóm lên kể  - HS chú ý lắng nghe.  - HS phân vai kể chuyện. |
|  | ***2.4. Kể toàn bộ câu chuyện***  **- GV cho HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ.**  **- Vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.**  **- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.**  **– HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.** | - HS kể theo nhóm trước lớp  - HS chú ý lắng nghe.  - Hs thực hiện  - HS nêu. |
|  | **3. Củng cố và nối tiếp**  ***-* GV cho HS nhận xét phần học**  ***-* GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.**  **- GV khen ngợi, động viên HS.**  **- Nhận xét giờ học.** | - HS chú ý lắng nghe. |

***IV.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: HĐGDTCĐ: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường***

Tuần: 31 Tiết: 92 Ngày dạy: 18/04/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Xác nhận những việc cần thực hiện để giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Nhận nhiệm vụ trong bảng phân công

- Thực hiện xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường

\* Lồng ghép GDĐP: CHỦ ĐỀ 1: Vùng đất Phú Yên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh. Một số mặt hàng gần gũi với HS.

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bìa các tông. Các đồ vật, mô hình vật để HS mua sắm.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | **Hs hát**  **Hs lắng nghe** |
|  | ***2. Hoạt động hình thành kiến thức***  **- GV hướng dẫn học sinh xác nhận những việc cần thực hiện để giữ gìn vệ sinh môi trường:**  **+ Kẻ bảng phân công.**  **+ Liệt kê các việc cần làm để giữ gìn vệ sinh môi trường.**  **+ Điền tên các bạn theo danh sách phân công.**  **- GV hướng dẫn HS treo bảng phân công.**  **- GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của hoạt động.**  **- GV nhận xét và chốt.**  **- GV nhắc nhở HS thực hiện kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường.**  **\* lồng ghép GDĐP:**  ***- Cho hs chia sẻ với bạn bên cạnh về một cảnh đẹp nơi em sinh sống?***  ***- Cho hs trình bày trước lớp về cảm nhận của em đối với môi trường, không khí của cảnh quan ấy?***  ***- Vì sao em cảm thấy về điều đó?***  ***- Vậy em hãy nêu một số việc làm để góp phần giữ gìn được môi trường sạch đẹp cho quê hương em?***  ***- Gv cho hs trình bày***  ***- Gv nhận xét, tuyên dương.***  ***- Cho hs trình bày, gv nhận xét, tuyên dương.*** | - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS nêu ý nghĩa.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  *-Hs chia sẻ nhóm đôi.*  *-Hs trình bày trước lớp.*  *-Trình bày theo cảm nhận cá nhân.*  *-Hs nêu: không vứt rác bừa bãi, trồng thêm nhiều cay con, thường xuyên quét dọn đuơng phố,....*  - Hs trình bày cá nhân.  - Hs lắng nghe, vỗ tay |
|  | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG***:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:LT NÓI, VIẾT VỀ TÌNH CẢM VỚI NGƯỜI THÂN***

***ĐỌC MỘT BÀI VĂN VÈ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM***

Tuần: 31 Tiết: 309+310 Ngày dạy: 19/04/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được 4- 5 câu về tình cảm với người thân theo gợi ý.

- Chia sẻ một bài văn đã đọc về đất nước Việt Nam.

- Nói được những điều em thích sau khi đọc bài Tôi yêu Sài Gòn.

**-** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:**

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

+ Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

+ Bước đầu thể hiện tình cảm, trách nhiệm với người thân bằng các việc làm cụ thể.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

- Biết giúp đỡ người thân những công việc vừa sức.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SHS, VBT, SGV.  
- Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh; video clip: Đất nước mến thương.  
- HS mang tới lớp truyện về đất nước Việt Nam đã đọc.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | 1. **Khởi động**   **- GV cho HS bắt bài hát**  **- GV giới thiệu bài**  **- GV ghi bảng tên bài** | **- Hs hát**  **- HS lắng nghe** |
|  | 2.Hình thành kiến thức   1. ***Hoạt động 1: Luyện tập nói về tình cảm với người thân.*** 2. - Yêu cầu HS đọc BT 6a. 3. - Hướng dẫn HS xác định người thân là ai? 4. \* Lưu ý: Nên chọn 1 người để nói về họ, chú ý từ xưng hô cho phù hợp. 5. - Đọc từng gợi ý, gọi nhiều HS trả lời. 6. - Gv nhận xét, tuyên dương ý hay, sáng tạo | - Nói về tình cảm với người thân trong gia đình theo gợi ý:  1. Người đó là ai?  2. Em và người đó thường cùng làm những việc gì?  3. Tình cảm của em với người đó thế nào?  - Ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, chú, bác, cô, dì,…  - Trả lời miệng nhóm 2, mỗi bạn 3 câu, bạn kia lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu cần)  - HS chia sẻ trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS viết bài vào VBT. |
|  | ***Hoạt động 2: Luyện tập viết về tình cảm với người thân.*** - HS xác định yêu cầu của BT 6b, đọc các từ ngữ gợi ý, dựa vào phần nói ở trên, viết 4 - 5 câu về người thân của em.  \* Lưu ý HS cách trình bày: đoạn văn, câu phải rõ nghĩa muốn nói, chú ý chính tả, cách dùng từ.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu của BT.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **3.Vận dụng: Đọc mở rộng**  **ĐỌC MỘT BÀI VĂN VỀ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | ***Hoạt động 1:* *Chia sẻ một bài văn đã đọc về đất nước Việt Nam.***  ***- Yêu cầu HS đọc BT 1a. - Hướng dẫn HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, điều em thích: hình ảnh đẹp, câu văn hay; điều em muốn nói: cảm xúc, việc làm,… - Gọi vài HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét. Tuyên dương.*** | - Đọc một bài văn về đất nước Việt nam:  a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.  - HS chia sẻ trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
|  | ***Hoạt động 2: Viết vào Phiếu đọc sách (VBT)***  ***- Hướng dẫn HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài văn, tên tác giả, điều em thích: hình ảnh đẹp, câu văn hay; điều em muốn nói: cảm xúc, việc làm,… - Gọi một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp. - GV nhận xét.*** | - HS viết VBT.  - HS chia sẻ. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe |
|  | ***Hoạt động 3:* *Nói với người thân những điều em thích sau khi đọc bài Tôi yêu Sài Gòn:***  ***- Em sẽ chia sẻ cùng ai?***  ***- Nội dung gì của bài?***  ***- Thời gian nào?***  GV nhận xét, tuyên dương. | - HS chia sẻ trước lớp, cả lớp lắng nghe.  **-** HS thực hành (sắm vai) nhóm 2 (nếu có thời gian).  - HS lắng nghe và thực hiện. |

***IV.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000 (tiết 1)***

Tuần: 31 Tiết: 155 Ngày dạy: 19/04/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 1000

- Củng cố ý nghĩa của phép trừ, tên gọi các thành phần trong phép trừ, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép trừ.

- Bước đầu biết nhận xét( kiểm tra) các bài toán và sửa lại( nếu bài toán sai).

**-** Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

**Phẩm chất**: Yêu nước

\* **Tích hợp.**

Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. **Học sinh:**:

- 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục; 10 khối lập phương.

**2. Giáo viên:**

- 32 thẻ trăm, 11 thẻ chục; 11 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
|  | ***2.Hoạt động cơ bản***  ***a) Thực hiện phép tính: 234 – 5***  ***Bước 1: Tìm hiểu vấn đề***  ***HS nhận biết được vấn đề cần giải quyết: 234 – 5***  ***- Hs thao tác trên trên ĐDĐH: (lấy 2 thẻ trăm, 3 thẻ chục, 4 khối hộp lập phương rời)***  ***Bước 2: Lập kế hoạch***  ***HS thảo luận nhóm đôi bạn thao tác nào để có kết quả 234 -5 ( Tách 5 từ 4 khối lập phương rời và 1 khối từ thẻ chục)***  ***Bước 3: Tiến hành kế hoạch***  ***Các nhóm thực hiện, viết phép tính ra bảng con, một vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm.***  ***- Nhận xét các nhóm.***  ***Lớp thao tác trên bảng con cách đặt tính và tính***  ***- Đôi bạn nêu cách thực hiện trước lớp .***  ***- GV nhận xét và nêu lại cách thực hiện.***  ***\* GV hướng dẫn cách thực hiện:***  ***+ Đặt tính: Viết số 234 trước rồi viết số 5 ở dưới sao cho cột đơn vị thẳng cột đơn vị, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang***  ***+ Trừ: Tính từ phải sang trái:***  ***4 không trừ được 5: lấy 14 trừ 5 bằng 9, viết 9 nhớ 1.***  ***3 trừ 1 bằng 2 viết 2***  ***Hạ 2 viết 2***  ***Vậy 234-5= 229***  ***\* Thực hành:***  ***Bài 1: Đặt tính rồi tính:***  ***182 – 127 350 – 18 670 – 346***  ***- Hs thực hành ở phiếu bài tập***  ***- Nhóm đôi bạn chấm chéo, nhận xét bài bạn***  ***\* GV khái quát lại cách thực hành: Khi trừ có nhớ nếu hàng đơn vị nhỏ hơn ta mượn 1 chục ở hàng chục.*** | ***- HS lấy lấy 2 thẻ trăm, 3 thẻ chục, 4 khối hộp lập phương rời.***  ***- HS nêu cách thực hiện***  ***- HS thảo luận nêu cách tính.***  ***4 không trừ được 5: lấy 14 trừ 5 bằng 9, viết 9 nhớ 1.***  ***3 trừ 1 bằng 2 viết 2***  ***Hạ 2 viết 2***  ***Vậy 234-5= 229*** |
|  | ***b) Thực hiện phép tính: 417 – 163***  ***- Cách tiến hành:***  ***Nhóm đôi bạn: Một bạn thực hành trên que tính***  ***Một bạn thực hiện đặt tính trên bảng con.***  ***Sau đó hai bạn đối chiếu kết quả với nhau và nêu cách thực hiện.***  ***- Các nhóm trình bày trước lớp***  ***- GV nhận xét và nêu lại cách thực hiện.***  ***\* GV hướng dẫn cách thực hiện:***  ***+ Đặt tính: Viết số 417 trước rồi viết số 163 ở dưới sao cho cột đơn vị thẳng cột đơn vị,cột chục thẳng cột chục và cột trăm thẳng với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang***  ***+ Trừ: Tính từ phải sang trái:***  ***\* 7 trừ 3 bằng 4 viết 4.***  ***\*1 không trừ được 6, lấy 11 trừ 6 bằng 5, viết 5,nhớ 1***  ***\* 1 thêm 1 bằng 2, 4 trừ 2 bằng 2 viết 2.***  ***417 – 163 = 254***  ***\* Thực hành:***  ***Bài 1: Đặt tính rồi tính:***  ***518 – 324 209 – 145 409 – 55***  ***- Hs thực hành ở vở***  ***- Nhóm đôi bạn chấm chéo, nhận xét bài bạn***  ***\* GV khái quát lại cách thực hành: Khi trừ có nhớ nếu hàng chục nhỏ hơn ta mượn 1 ở hàng trăm.*** | ***-HS trình bày cách tính***  ***-HS kiểm tra kết quả***  ***- HS thực hành***  ***- Nêu cách đặt tính và tính.***  ***\* 7 trừ 3 bằng 4 viết 4.***  ***\*1 không trừ được 6, lấy 11 trừ 6 bằng 5, viết 5,nhớ 1***  ***\* 1 thêm 1 bằng 2, 4 trừ 2 bằng 2 viết 2.***  ***417 – 163 = 254***  ***-hs thực hiênj yêu cầu*** |
|  | ***3. Củng cố***  ***- GV nhận xét, tuyên dương.***  ***Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài trang 93 .*** | ***-Hs lắng nghe.*** |

IV.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan***

***TLHĐ: Bắt nạt ở trường***

Tuần: 31 Tiết: 93 Ngày dạy: 19/04/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Báo cáo sơ kết công tác

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

- **Tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sinh sống**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…..

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động  -HS bắt bài hát  -GV nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| 7’ | 2.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN  GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo  +Đi học chuyên cần  +Tác phong , đồng phục  +Chuẩn bị bài , đồ dùng học tập  +Vệ sinh  +GV nhận xét qua một tuần học  \*Tuyên dương  -GV tuyên dương cá nhân và tập thể về thành tích  \*Nhắc nhở  -GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần | -HS lắng nghe |
| 15’ | 3.SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ :  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm.  - GV tổ chức cho học sinh dọn vệ sinh khu vực đã phân công.  - GV tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả.  -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS báo cáo.  - HS lắng nghe. |
| 8’ | 4. THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO  -Thực hiện chương trình , tuần 32, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện  -Tiếp tục nội quy HS thực hiện ATGT, ATVSTP  -Thực hiện tốt các phong trào , trường , triển khai củ điểm mới |  |
| 3’ | 5. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP  -GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen gợi, biểu dương HS.  Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện , vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

Bổ sung sau tiết dạy:

Bài dạy: BẮT NẠT Ở TRƯỜNG

Ngày: 19 / 04 / 2024

I.Yêu cầu cần đạt

HS biết được bắt nạt là hành vi đe dọa, co ý gây hại cho người khác khiến cho người bị bắt nạt luôn có cảm giác lo lắng sợ sệt

II. Đồ dùng dạy học

Tranh ảnh minh họa trong SGK

III.Các hoạt động dạy học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của HS** |
|  | 1.Khởi động | HS hát |
|  | 2 ***Hình thành kiến thức***.  Hoạt động 1: Quan sát  -HDHS quan sát hình và đánh dấu vào những hình mô tả hành vi bắt nạt ở trường mà e biết  - Nhận xét  - Kết luận : Bắt nạt là hành vi đe dọa, cố ý gây hại cho người khác, khiến người bị bắt nạt luôn lo lắng sợ sệt. | - HS trao đổi với bạn rồi làm bài  - Đọc bài làm của mình trước lớp |
|  | .Hoạt động 2: Nhận biết  a. Hãy tìm hiểu và trao đổi với bạn một số nguyên nhân của hành vị bắt nạt ở trườg  - Nhận xét  - Kết luận: Băt nạt ở trường là hành vi nhằm thoả mãn sở thích cá nhân và muon khăng đinh vai trò quọng hoặc sức mạnh của mình trước người khác. Trong một so truờng hợp, hành vi bắt nat có thể dẫn đến mâu thuẫn cá nhân trâm trong hoặc gây ra những tổn thương tâm lý nặng ne.  b.HDHS viết hoặc vẽ về một hành vi bắt nạt ở trường vào giấy  - Nhận xét | HS trao đổi vs bạn và trả lời  HS lứng nghe  HS viết |
|  | .Hoạt động 3: ứng xử  - Hãy tim hiếu về cách ứng xử khi em bi båt nat hoac chứng kiến hành vi båt nat ở truờng.  - Tim hieu những dấu hiệu có thể dẫn đen hiện tượng bắt nat để có cách xu lí khi thấy những dấu hiệu đó.  - Tim hiểu hậu quả của hành vi bắt nat à truờng và những cách phòng tránh hành vi bắt nat.  - Không hùa theo hành vi bắt nat nguời khác.  - Báo cho thấy cô khi em bi båt nạt hoặc chứng kiến hành vi båt nat ở truờng hoc.  - Nhận xét  - Kết luận: Việc tim hiều về hiện tượng bắt nạt và có cách ứng xử phù hợp truớc tình huống bị bắt nạt là một biện pháp giúp em ít bi bắt nat.  - Nhận xét | -Hs lang nghe |
|  | .Hoạt động Trải nghiệm  Nhận xét  a/HĐ cá nhân  - Hay trinh bày truớc lớp về một tinh huống em hoặc ban bi bát nat o truong và cách úng xů của em trong tinh huống dó. | HS trình bày và nêu cách ứng xử |
|  | b/ Hoạt động nhóm  HD các nhóm đóng vai người đang bị bạn bắt nạt  -HDHS đưa ra cách ứng xử  Nhận xét | 4 nhóm  HS đóng vai  HS đưa ra cách ứng xử |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp  Củng cố bài học  Nhận xét khen  Dặn dò bài sau | Hs lắng nghe |